

VỀ DI SẢN VĂN HÓA Ở LÀNG CỔ VEN BIỂN XỨ THANH

TS. LÊ VĂN TẠO*

Thanh Hóa có diện tích đất tự nhiên là 11.106 km², thêm lục địa rộng 18.000km², với một địa hình khá đặc biệt, trên 3/4 diện tích là đồi núi, có độ cao từ 600m đến 1.500m so với mực nước biển, gồm nhiều dãy núi nối tiếp nhau từ phía Tây và Tây - Bắc nghiêng dần xuống phía Đông - Nam.

Nếu các tiểu vùng sinh thái miền núi còn lưu trữ được nhiều giá trị quý hiếm về động thực vật và sắc thái văn hóa độc đáo của các tộc người thiểu số, thì vấn đề bảo tồn các làng ngư nghiệp truyền thống vùng biển Thanh Hóa lại được đặt ra bức thiết.

Bờ biển Thanh Hóa khá bằng phẳng, thuộc kinh tuyến 106°05' Đông, nằm lùi sâu hơn so với địa hình chung của bờ biển Trung bộ Việt Nam và kéo dài từ vĩ độ 19°10' tới 20°25' Bắc. Phía Bắc là huyện Nga Sơn có nhiều bãi sinh lầy, đất bồi, phía Nam là các bãi cát, bãi làm muối, ít bãi ngang. Bờ biển Thanh Hóa ít có đoạn gấp khúc để có thể tạo ra những vũng/vịnh, tuy nhiên, tại nhiều điểm với sự chia cắt của nhiều con sông và sự tiếp giáp của núi và biển đã tạo ra những cảnh quan, cửa sông - biển, vùng sinh thái độc đáo.

Với độ dài 102km bờ biển, 06 cửa sông lớn (Lạch Bạng, Lạch Ghép, Lạch Hới, Lạch Trường, Lạch Trào, Lạch Sung) và 36 xã tiếp giáp biển, thực sự Thanh Hóa không chỉ mang đặc trưng của một tỉnh có ưu thế về miền núi mà còn là một tỉnh có thế mạnh về nguồn lợi biển. Các xã ven biển Thanh Hóa gồm: huyện Tĩnh Gia có 15 xã, huyện Quảng Xương có 09 xã, thị xã Sầm Sơn có 03 xã, huyện Hoàng Hóa có 05 xã, huyện Hậu Lộc có 06 xã, huyện Nga Sơn có 08 xã.

Trong số 36 xã ven biển ở Thanh Hóa, hiện còn 05 xã diêm nghiệp (làm muối), nhiều xã bán ngư,

bán nông. Ngoài ra là các xã ngư nghiệp toàn phần, trong đó có bảy xã điển hình là Nga Bạch (Nga Sơn), Hoàng Trường (Hoàng Hóa), Quảng Tiến (Sầm Sơn), Ngư Lộc (Hậu Lộc), Quảng Nham (Quảng Xương), Biện Sơn và Hải Thanh (Tĩnh Gia). Đây là những xã thuộc nhóm "làng ngư nghiệp cổ truyền", trong đó trừ 2 xã (Biện Sơn và Ngư Lộc), còn lại đều nằm bên những cửa sông lớn: xã Nga Bạch nằm bên cửa Bạch Câu (sông Lèn), xã Hoàng Trường nằm bên cửa Lạch Trường, xã Quảng Tiến nằm bên cửa Lạch Hới (sông Mã), xã Quảng Nham nằm bên cửa Lạch Ghép (sông Yên), xã Hải Thanh nằm bên cửa Lạch Bạng (sông Bạng). Do vị thế địa lý đặc biệt mà các làng ngư nghiệp cổ truyền này không chỉ phát triển mạnh mẽ nghề chế biến, cung ứng hải sản, đồng thời cũng là những địa phương hiện còn bảo tồn nhiều giá trị văn hóa biển quý báu.

Tại cửa Thần Phù của sông Chính Đại (nay là xã Nga Điền, huyện Nga Sơn), đây là vùng đất lưu giữ dấu vết về sức kháng cự của người dân với sự "phù trợ của linh thần" trước những cuộc xâm lược của quân phương Bắc - dấu ấn của lịch sử và huyền thoại còn hiện diện đến ngày nay tại đền Thần Phù ở phía bờ Nam sông Chính Đại (thuộc Nga Sơn) và đền Ấp Lãng Chân Nhân bờ Bắc (địa phận huyện Yên Mô, Ninh Bình). Ấp Lãng Chân Nhân là một vị nhân thần có xuất xứ từ Đạo giáo (theo Hồ Nguyên Trừng, *Nam ông mộng lục*). Mặc dù đã trôi qua hàng ngàn năm biển tiến, cửa Thần Phù đã lùi sâu vào đất liền hàng chục km, nhưng những câu chuyện về vua Hùng, chuyện Lê Hoàn đem quân chinh phạt phương Nam qua cửa Thần Phù phải nhờ cậy đến linh thần (Nam Hải đại vương) vẫn còn sống động trong tâm thức người dân vùng các xã ở hai tỉnh

* Hiệu trưởng, Trường Đại học VHTTDL Thanh Hóa

giáp ranh này.

Nằm giữa hai huyện Hoàng Hóa và Hậu Lộc là cửa biển Lạch Trường lớn nhất ở Thanh Hóa (sử cũ còn gọi là cửa sông Ngu Giang). Tại vùng này, các nhà khảo cổ học đã phát hiện nhiều hiện vật đồ đồng, gốm từ các ngôi mộ cổ cũng như ở dưới lòng sông (các hiện vật có niên đại từ đầu Công nguyên, phong cách gắn với văn hóa Ấn Độ và La Mã - theo nghiên cứu của O.Janse - nhà khảo cổ học Thụy Điển, công bố năm 1930). Ngoài ra, có thể tin được rằng, dòng sông này đã chứng kiến nhiều cuộc thủy chiến ở thế kỷ XV (Hồ Quý Ly chém vua Chiêm Thành) và thế kỷ XVII (nhà Mạc và nhà Trịnh...).

Lịch sử khai hoang lấn biển ở xứ Thanh mang những đặc trưng riêng. Huyền thoại về Mai An Tiêm với khát vọng vươn ra biển rất thích hợp với thực tế ở đất Nga Sơn, một vùng đất bồi, nhiều sinh lầy, có truyền thống quai đê lấn biển. Đền thờ Mai An Tiêm, hang động Từ Thức, đền Thần Phù là những di sản văn hóa vật thể minh chứng hùng hồn cho quá trình lấn biển, bền bỉ hàng ngàn năm lịch sử của người dân nơi đây.

Tại cửa biển sông Mã (cửa Hới), xuất hiện huyền thoại thần Độc Cước và nữ thần (Thành hoàng làng) chung của nhiều xã thuộc thị xã Sầm Sơn, đây là nữ

thần làm chủ nghề tắm tang (gọi là bà Triều). Phải chăng đây là một sự phản ánh song trùng nhận thức, ý chí quật cường, chinh phục biển khơi và sự sáng tạo mở mang nghề nghiệp, phát triển kinh tế của người dân vùng biển xứ Thanh. Cho đến nay, chưa rõ nghi thức thần Độc Cước múa xoay tròn quanh kiệu Bà Triều trong lễ rước/đón "Thần Chì" của "Thần Em" có từ bao giờ, nhưng rõ ràng việc đề cao nông nghiệp hơn ngư nghiệp cho thấy ý thức làm chủ biển khơi chưa phải là vấn đề sống còn đối với người dân "trong đồng" di cư tới đây, vì nghề biển đương thời vẫn luôn là một thách thức to lớn.

Cửa Lạch Bạch (phía Nam Thanh Hóa) là một điểm tích tụ văn hóa, lịch sử, sinh thái biển khá đặc biệt. Với hình thế độc đáo, núi Đốt Tiên (hay núi Du Xuyên hoặc Duy Xuyên) cao gần 200m như bức tường dựng đứng bên cửa sông. Ven chân núi, chạy dọc cửa sông theo hướng Đông và Nam là các chùa Đốt Tiên, đền Quang Trung, đền Lạch Bạng, đền Thanh Xuyên.

Cách cửa Lạch Bạng khoảng 3km về phía Nam là xã Nghi Sơn, trước thế kỷ XIX gọi là Biện Sơn. Đây là một cù lao đặc biệt, nhiều biến cố lịch sử của đất nước gắn bó với đảo này, như huyền thoại bi tráng về vua Hùng và My Châu - Trọng Thủy diễn ra bên



Hoạt cảnh trên đỉnh Báng Môn, Hoàng Hóa, Thanh Hóa - chạm gỗ, TK. XVII: Ảnh: Trần Lâm

giếng Ngọc (dưới chân núi Ngọc). Tại đây còn di tích và di vật của Quang Trung xây dựng căn cứ hải quân (1789), dấu tích xây dựng con đường mòn nối với đất liền, có từ năm 1937, do Tôn Thất Cơ, một viên tướng nhà Nguyễn bị lưu đày tại đây giúp dân xây dựng. Người dân nơi đây rất tự hào và coi trọng việc thờ cúng ở các đền thờ An Dương Vương, đền Tôn Thất Cơ, đền thờ Vua Bà (hay đền Rắn), đó là những linh thần bảo trợ riêng của họ.

Tục cầu Ngư là một tín ngưỡng khá đậm đặc ở vùng ven biển Thanh Hóa. Tuy nhiên, mức độ đậm nhạt rất khác nhau. Trong số các xã vùng biển huyện Nga Sơn, duy chỉ có xã Nga Bạch thờ cá Ông (lễ cầu ngư hàng năm diễn ra từ ngày mùng 4 tháng Giêng đến hết ngày 14 tháng Giêng, với nhiều nét đặc sắc). Tục này cũng có ở 3 xã (Quảng Thái, Quảng Châu và Quảng Nham) thuộc huyện Quảng Xương và 4 xã (Hải Thanh, Hải Bình, Hải Yến và Hải Hà) thuộc huyện Tĩnh Gia. Lễ hội cầu ngư gắn liền với tục thờ thần cá Voi (thờ Đức Ông, cá Ông). Có thể đó là một tín ngưỡng do ngư dân trong vùng tiếp thu từ người Chăm, hay là một tục tự có trên nền tảng "đồng quy văn hóa". Một thuyết khác lại cho rằng, Thanh Hóa là đất phiên dậu, vào thời các vua Lý, Trần, Lê... thường ban tù binh Chăm cho các quan tướng có công, để lấy nhân lực lập đồn điền, khai hoang vùng ven biển Thanh Hóa, đã tạo điều kiện cho sự giao lưu trực tiếp với văn hóa Chăm, nên các làng ven biển Thanh Hóa có tục thờ cá Ông. Làng Đồn Điền, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương có đền Ông (tức thần cá Voi) được xây dựng từ thế kỷ XVIII, mà ngư dân vùng này cho là rất thiêng đã như một ví dụ cụ thể.

Tục thờ Nam Hải đại vương ở vùng Quảng Xương, còn tìm thấy tại 3 địa điểm khác (làng Phú Xá - xã Quảng Đại, nghề Xuân Phương - xã Quảng Châu, nghề Yên Nam - xã Quảng Hải).

Nhân thần nổi bật có xuất xứ là một vị tướng, tên thật là Nguyễn Phục, người gốc huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, đậu Nhị giáp tiến sĩ khoa thi Quý Dậu, năm Thái Hòa thứ 11 (1453). Theo huyền tích và sử sách, trong một lần Lê Thánh Tông đi chinh phục phương Nam, vì giông bão nên thuyền lương do ông phụ trách đã tới chậm trễ, nên ông bị vua xử chém. Sau khi thắng quân Chiêm trở về, vua ân hận, giải oan cho ông và phong làm Nam Hải đại vương. Tương truyền, Nam Hải đại vương trấn giữ vùng biển nơi đây rất thiêng, mỗi lần ra khơi, người dân vùng này đều đến đền cầu thần phù trợ.

Một nhân thần khác là Tô Đại Liêu (tức Tô Hiến Thành), một vị quan đầu triều thời Lý có công giúp dân khai phá đất đai vùng biển Thanh Hóa, được thờ ở nhiều xã ven biển, đặc biệt ở khu vực Hoàng Hóa, Sầm Sơn, Quảng Xương, Tĩnh Gia... vào đến tận Hà Tĩnh.

Về kết cấu làng xã, dân cư vùng ven biển Thanh Hóa cũng có những đặc thù nhất định. Phần lớn các xã ven biển điển hình nêu trên đều có dân cư rất đông. Riêng hai xã Ngư Lộc và Nghi Sơn thuộc loại làng xã có mật độ dân số lớn nhất Việt Nam - (theo số liệu thống kê năm 2010, xã Ngư Lộc có 14.000 người, diện tích cư trú là 0,5km², bình quân 3.000 người/km², xã Nghi Sơn có 8.000 người, diện tích cư trú là 0,25km², bình quân 3.200 người/km²).

Đối với ngư dân, cuộc sống trên mặt nước, ghe thuyền, cảng cá mới thực sự là căn nhà chính của họ, việc chăm chút chiếc thuyền thường quan trọng hơn việc lo toan xây cất nhà ở trên đất liền. Mặt khác, ngư dân đã rất coi trọng việc thờ cúng thần linh biển cả và chăm chút đến bạn chài, đó là đặc tính của nghề sông nước, vốn rất nghiệt ngã và đầy bất trắc. Chính vì nhu cầu sinh tồn và đặc thù lao động trên biển, nên ngày nay tập tục cầu sinh được nhiều con trai để chinh phục biển khơi vẫn còn là một hiện thực. Một gia đình ngư nghiệp, nếu không có con trai kế nghiệp, người đàn ông mặc dù đã già nhưng vẫn phải ghép cùng chủ thuyền khác với thân phận làm thuê. Đây cũng là nguyên nhân khiến cho dân số ở các xã ngư nghiệp truyền thống ven biển tăng cao, trong khi đất đai có hạn. Tại Nghi Sơn và Ngư Lộc có nhiều gia đình sống chung ba, bốn thế hệ, với hàng chục nhân khẩu trong một căn hộ chưa đầy 20m².

Vùng duyên hải xứ Thanh là khu vực diễn ra quá trình người Việt cổ tiến xuống khai thác đồng bằng, ven biển từ rất sớm, là đầu mối tiếp cận giao lưu quốc tế diễn ra từ thời cổ, trung đại. Đồng thời, do đặc trưng văn hóa, phong tục, tập quán của làng ngư nghiệp truyền thống mà nhiều di sản văn hóa quý hiếm vẫn còn được lưu giữ đến ngày nay. Vấn đề phát triển kinh tế biển trong bối cảnh hội nhập thế giới, không chỉ có mặt thuận chiều là áp dụng công nghệ tiên tiến trong đánh bắt và chế biến hải sản mà việc nghiên cứu, bảo tồn các giá trị văn hóa và sinh thái vùng biển phục vụ kinh tế, văn hóa, du lịch là hết sức cần thiết.